

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN

1/Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

2/ Quyết định số 43/2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

3/ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu và triển khai có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương;

4/ Quyết định số 08/2017/QĐ -UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế.

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định hoạt động nghiên cứu và triển khai dưới hình thức các đề tài hoặc sáng kiến của các cá nhân, đơn vị thuộc ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề tài khoa học và công nghệ* (sau đây gọi là đề tài) là nhiệm vụ KHCN có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

Hội đồng khoa học kỹ thuật ngành y tế chỉ xem xét các đề tài về lĩnh vực y tế.

2. *Sáng kiến* là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

Các đối tượng sau đây không công nhận là sáng kiến:

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

- Giải pháp đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Hội đồng khoa học kỹ thuật ngành y tế chỉ xem xét các sáng kiến phục vụ cho các hoạt động của cơ sở y tế.

3. *Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học công nghệ* là cá nhân có trình độ khoa học và năng lực tổ chức; là cán bộ của đơn vị chủ trì có đủ khả năng tổ chức thực hiện, điều hành các hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của đề tài.

4. *“Tác giả sáng kiến”* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

3. Nguyên tắc lựa chọn đề tài, sáng kiến

3.1. Đối với đề tài:

1. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị: Các đề tài phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị, từ các vấn đề cơ bản và cấp thiết về khoa học và công nghệ, kinh tế và xã hội, y tế của địa phương, đơn vị. Các đề tài được ưu tiên lựa chọn:

a) Đề tài có kết quả sản phẩm cụ thể làm luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của địa phương, đơn vị; phục vụ thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực, có khả năng ứng dụng vào sản xuất và phục vụ công tác quản lý nhà nước; đề tài thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiết kiệm năng lượng; công nghệ vật liệu mới; công nghệ thông tin; công nghệ sinh học; ứng dụng công nghệ cao trong y dược; công nghệ bảo tồn di sản; sản phẩm đề tài phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, đơn vị.

b) Hỗ trợ ứng dụng, triển khai nhân rộng sản phẩm, kết quả các đề tài được Hội đồng khoa học và công nghệ ngành y tế đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị cho áp dụng vào thực tế.

2. Đảm bảo được tính mới, tính khoa học: các đề tài phải có giá trị khoa học và công nghệ, có tính mới, tính sáng tạo; kết quả của các đề tài, dự án phải có tác động thúc đẩy khoa học và công nghệ của đơn vị, địa phương phát triển.

3. Đảm bảo hợp lý về thời gian thực hiện của các đề tài, dự án: thời gian thực hiện đề tài từ 06 tháng đến 24 tháng. Trong những trường hợp đặc biệt sẽ do Chủ tịch Hội đồng khoa học kỹ thuật quản lý đề tài quyết định.

4. Đề tài có cùng nội dung nghiên cứu, triển khai không được đăng ký thực hiện ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh để tránh chồng chéo kinh phí thực hiện.

5. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được các tổ chức, đơn vị hoặc địa phương cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi đề tài hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

3.2. Đối với sáng kiến:

1. Tính mới của giải pháp:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Giải pháp mang lại lợi ích thiết thực: Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (như: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (như: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

4. Điều kiện tham gia tuyển chọn:

1. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài cơ sở phải là cơ quan có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài hoặc tổ chức, đơn vị có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; có đủ các điều kiện về nhân lực chuyên môn, thiết bị và cơ sở vật chất cần thiết cho việc triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu.

2. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện đề tài; có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài.

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện đã được phê duyệt; sử dụng kinh phí đúng quy định của nhà nước; báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn kết quả thực hiện nội dung nghiên cứu và việc sử dụng kinh phí.

4. Các đề tài, sáng kiến chậm hoàn thành theo thời gian quy định hoặc chậm thanh lý hợp đồng khoa học và công nghệ cũ thì không được tham gia tuyển chọn làm tổ chức chủ trì đề tài, sáng kiến mới.

5. Mỗi cá nhân không đồng thời làm chủ nhiệm từ 2 đề tài, sáng kiến cùng cấp trở lên.

5. Hồ sơ đăng ký đề tài, sáng kiến:

Hội đồng khoa học kỹ thuật các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có nhiệm vụ thu thập đề cương và đề tài; sáng kiến đơn vị mình như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu:

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài của cá nhân (*theo mẫu tại Phụ lục 1*)
- Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học (*theo mẫu tại Phụ lục 2*)
- Nhập dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý đề tài của Sở Y tế theo quy định.

b) Đối với sáng kiến:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo mẫu tại Phụ lục 3*)
- Các tài liệu minh chứng kèm theo.
- Nhập dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý đề tài của Sở Y tế theo quy định.

6. Quản lý hoạt động nghiên cứu và triển khai

6.1. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ

1. Giám đốc Sở Y tế thành lập Hội đồng Khoa học và công nghệ ngành y tế.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành lập các Hội đồng Khoa học và công nghệ của đơn vị (có thể mời chuyên gia để tư vấn).

3. Hội đồng Khoa học và công nghệ do thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập. Hội đồng Khoa học và công nghệ có ít nhất 07 thành viên. Căn cứ tính chất và nhiệm vụ cụ thể của các Hội đồng Khoa học và công nghệ, thủ trưởng đơn vị quyết định số lượng và cơ cấu các Hội đồng Khoa học và công nghệ. Hội đồng gồm có Chủ tịch, ít nhất 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký khoa học và các ủy viên khác.

4. Thành viên Hội đồng Khoa học và công nghệ là các cán bộ khoa học, cán bộ quản lý có trình độ đại học trở lên hoặc các chuyên gia có am hiểu nhất định về lĩnh vực liên quan.

6.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Khoa học và công nghệ

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý đề tài, sáng kiến có quyền thành lập các Hội đồng Khoa học và công nghệ hoặc mời chuyên gia để tư vấn cho mình trong các hoạt động sau:

a) Xác định danh mục đề tài, sáng kiến sẽ được thực hiện trong kế hoạch năm tiếp theo hoặc bổ sung 06 tháng cuối năm để trình duyệt.

b) Đánh giá thuyết minh đề cương, đề tài nghiên cứu theo mẫu quy định.

c) Thẩm định nội dung và dự toán đề tài làm cơ sở để phê duyệt nội dung và dự toán ngân sách hỗ trợ đề tài nếu được phê duyệt triển khai tại đơn vị.

d) Thẩm định và đánh giá kết quả đề tài làm cơ sở để nghiệm thu hoặc chấm dứt thực hiện đề tài nghiên cứu.

2. Các Hội đồng Khoa học và công nghệ và các chuyên gia tư vấn có nhiệm vụ tư vấn, đóng góp ý kiến, phản biện, thẩm định, đánh giá các đề xuất về các đề tài và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, nội dung và dự toán của đề tài và kết quả của các đề tài, giúp thủ trưởng cơ quan, Hội đồng Khoa học và công nghệ đưa ra các quyết định liên quan một cách phù hợp.

3. Các thành viên của Hội đồng Khoa học và công nghệ và các chuyên gia tư vấn có quyền phát biểu ý kiến nhận xét, phản biện, đánh giá các đề tài một cách độc lập, đảm bảo tính trung thực, khách quan, công bằng, khoa học, không phụ thuộc vào quan điểm, ý kiến của bất cứ tổ chức và cá nhân nào.

4. Các thành viên của Hội đồng Khoa học và công nghệ và các chuyên gia tư vấn được cung cấp các thông tin liên quan đầy đủ và kịp thời để thực hiện nhiệm vụ tư vấn của mình.

5. Các thành viên của Hội đồng Khoa học và công nghệ và các chuyên gia tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về các ý kiến tư vấn của mình và giữ bí mật thông tin liên quan đến quá trình xác định nhiệm vụ, đánh giá đề tài khi chưa được phép công bố.

6.3. Nguyên tắc làm việc của các Hội đồng Khoa học và công nghệ

1. Các Hội đồng Khoa học và công nghệ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Các thành viên Hội đồng thảo luận công khai về nội dung được giao tư vấn. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng phải được lập thành văn bản. Các thành viên Hội đồng phải chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn của mình.

2. Phiên họp Hội đồng Khoa học và công nghệ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền, 02 ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học.

3. Hội đồng khoa học và kỹ thuật làm việc theo một hoặc kết hợp của hai hoặc nhiều hình thức sau:

- a) Nghiên cứu đánh giá đề cương, đề tài;
- b) Nghe trình bày tại hội nghị (Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp, nghiệm thu);
- c) Đóng góp ý kiến bằng văn bản;
- d) Đóng góp ý kiến tại hội nghị;
- đ) Đặt câu hỏi chất vấn và thảo luận;
- e) Đánh giá bằng bảng điểm.

4. Ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và công nghệ là trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng; điểm đánh giá của Hội đồng là điểm trung bình của các thành viên Hội đồng.

6.4. Nhiệm vụ của Hội đồng khoa học và công nghệ các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

1. Xác định danh mục các đề tài sẽ được thực hiện trong kế hoạch năm tiếp theo;

2. Đánh giá nội dung thuyết minh đề tài nghiên cứu (Đề cương nghiên cứu) theo mẫu quy định, xét duyệt cá nhân chủ trì đề tài và dự toán ngân sách hỗ trợ của đề tài nếu được phê duyệt triển khai tại đơn vị.

3. Căn cứ các tiêu chí đánh giá đề cương nghiên cứu để tuyên chọn phê duyệt nghiên cứu ở cấp đơn vị hay đề nghị nghiên cứu ở cấp Ngành (có điểm trung bình của 2 phản biện từ 70 điểm trở lên). Mẫu đánh giá đề cương theo phụ lục 4 đính kèm.

Bộ phận thư ký Hội đồng KHKT ngành Y tế sẽ tiến hành thu nhận cuốn đề cương nghiên cứu theo từng đơn vị chỉ khi đơn vị đã gửi Tờ trình, Biên bản họp Hội đồng khoa học và công nghệ của đơn vị trên hệ thống SSO và đồng thời đã gửi file điện tử trên phần mềm quản lý đề tài của Sở Y tế.

4. Thẩm định và đánh giá kết quả đề tài làm cơ sở để nghiệm thu hoặc chấm dứt thực hiện các đề tài. Tiêu chí đánh giá nghiệm thu đề tài cấp đơn vị theo quy định chung. Mẫu đánh giá, nghiệm thu đề tài theo phụ lục 5 đính kèm.

Đối với những đề tài được phê duyệt nghiên cứu cấp ngành (do Giám đốc Sở Y tế phê duyệt đề cương):

- Hội đồng KHKT các đơn vị phải tiến hành nghiệm thu, góp ý điều chỉnh trước khi gửi lên Hội đồng KHKT ngành Y tế nghiệm thu.

- Hội đồng khoa học và công nghệ của các đơn vị chịu trách nhiệm xác minh việc thu thập số liệu nghiên cứu, đảm bảo trung thực, chính xác.

- Bộ phận thư ký Hội đồng KHKT ngành Y tế sẽ tiến hành thu nhận cuốn đề tài nghiên cứu theo từng đơn vị chỉ khi đơn vị đã gửi Tờ trình, Biên bản họp Hội đồng khoa học và công nghệ của đơn vị trên hệ thống SSO và đồng thời đã gửi file điện tử trên phần mềm quản lý đề tài của Sở Y tế.

5. Đánh giá khả năng và phương thức triển khai áp dụng tại đơn vị, địa phương.

6. Xét công nhận sáng kiến tại đơn vị trước khi trình Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế xem xét, chấp thuận.

Việc đánh giá sáng kiến thực hiện theo Quyết định số 43/2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

6.5. Một số quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và công nghệ ngành Y tế:

6.5.1. Nguyên tắc xét duyệt đề cương nghiên cứu:

- Cả 2 phản biện đều chấm điểm ≥ 50 điểm: đề cương đạt.
- Nếu cả 2 phản biện đều chấm điểm đề cương < 50 điểm: đề cương không đạt.
- Nếu có 1 phản biện chấm điểm < 50 : Trường hợp này Tổ thư ký gửi phản biện thứ 3. Điểm của đề cương là trung bình cộng của 3 phản biện. Hội đồng yêu cầu các phản biện đánh giá < 50 điểm phải có mặt trong cuộc họp.

Các đề cương 2 phản biện chấm cách nhau 2 mức trở lên: TB-Tốt, Khá - XS, TB-XS thì Tổ thư ký gửi phản biện thứ 3. Điểm của đề cương là trung bình cộng của 3 phản biện.

Hội đồng Khoa học và công nghệ sẽ quyết định một số phản biện để xem xét trước các đề cương này trước khi họp Hội đồng Khoa học và công nghệ.

- Xếp loại đề cương Xuất sắc, Tốt, Khá, hay Trung bình theo quy định:
 < 50 điểm: *Không đạt;*

$50 \text{ điểm} \leq \text{Trung bình} < 70 \text{ điểm};$

$70 \text{ điểm} \leq \text{Khá} < 80 \text{ điểm};$

$80 \text{ điểm} \leq \text{Tốt} < 90 \text{ điểm};$

$90 \text{ điểm} \leq \text{Xuất sắc} \leq 100 \text{ điểm}$

6.5.2. Nguyên tắc xét duyệt nghiệm thu đề tài:

- Cả 2 phản biện đều chấm điểm ≥ 50 điểm: đề tài đạt.
- + Nếu cả 2 phản biện đều chấm điểm đề tài < 50 điểm: đề tài không đạt.
- + Nếu có 1 phản biện chấm điểm < 50 : Trường hợp này Tổ thư ký gửi phản biện thứ 3. Điểm của đề tài là trung bình cộng của 3 phản biện. Hội đồng yêu cầu các phản biện đánh giá < 50 điểm phải có mặt trong cuộc họp.

Các đề tài 2 phản biện chấm cách nhau 2 mức trở lên: TB-Tốt, Khá -XS, TB-XS thì Tổ thư ký gửi phản biện thứ 3. Điểm của đề tài là trung bình cộng của 3 phản biện.

Hội đồng Khoa học và công nghệ sẽ quyết định một số phản biện để xem xét trước các đề tài này trước khi họp Hội đồng Khoa học và công nghệ nghiệm thu.

- Xếp loại đề tài Xuất sắc, Tốt, Khá, hay Trung bình theo quy định:

+ Xếp loại theo Sở Y tế:

< 50 điểm: *Không đạt;*

$50 \text{ điểm} \leq \text{Trung bình} < 70 \text{ điểm};$

$70 \text{ điểm} \leq \text{Khá} < 80 \text{ điểm};$

$80 \text{ điểm} \leq \text{Tốt} < 90 \text{ điểm};$

$90 \text{ điểm} \leq \text{Xuất sắc} \leq 100 \text{ điểm}$

+ Xếp loại đề tài, sáng kiến xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc:

Đề tài, sáng kiến đạt yêu cầu: 80 điểm trở lên (trong đó tổng số điểm mục 2 phải đạt tối thiểu 65 điểm và không có tiêu chuẩn nào ở mục 2.1, 2.2, 2.3 dưới 15 điểm)

Đề tài sáng kiến không đạt yêu cầu: dưới 80 điểm hoặc từ 80 điểm trở lên nhưng tổng số điểm ở mục 2 đạt dưới 65 điểm hoặc có ít nhất 1 tiêu chuẩn ở mục 2.1, 2.2, 2.3 dưới 15 điểm)

6.5.3. Về thời gian nghiên cứu:

- Các đề tài nghiên cứu khoa học đăng ký ở Hội đồng Khoa học và công nghệ Sở Y tế thời gian nghiên cứu chỉ trong 01 năm hoặc 02 năm, không nghiên cứu 03 năm.

+ Đề tài 02 năm phải báo cáo tiến độ sau 01 năm.

+ Đề tài 02 năm nghiệm thu từng giai đoạn theo đề cương được phê duyệt và vẫn được xét chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nếu tiến độ tốt.

- Thời gian nộp đề cương, đề tài và nghiệm thu tại Hội đồng Khoa học và công nghệ cấp Ngành như sau:

+ Nộp đề cương để xét tuyển: Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

+ Nộp đề tài để nghiệm thu: Trước ngày 8 tháng 11 hàng năm.

+ Hội đồng Khoa học và công nghệ nghiệm thu đề tài: trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

- Số lượng đề cương 3 cuốn, đề tài 3 cuốn, có đóng bìa và trình bày đẹp. Đồng thời gửi đề cương và đề tài nghiên cứu khoa học bằng file điện tử về Sở Y tế qua phần mềm quản lý đề tài Sở Y tế.

6.5.4. Về kinh phí nghiên cứu và sáng kiến:

- Tùy theo tình hình kinh phí hàng năm, Sở Y tế sẽ hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu khoa học đối với các đề tài được Hội đồng KHKT ngành Y tế thông qua đề cương xếp loại khá trở lên.

- Đối với các đề tài xếp loại đề cương trung bình, sáng kiến:

a) Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị trên cơ sở khả năng thu của đơn vị;

b) Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm 100% kinh phí hoạt động thường xuyên chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

c) Các đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên và các đơn vị, cơ quan khác của Nhà nước (không phải đơn vị sự nghiệp) chi trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị y tế trực thuộc SYT;
- Hội đồng KHKT ngành y tế;
- Lưu VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Hữu Nam

